

Số: 875 / UBND-TC

Tuy Phước, ngày 21 tháng 10 năm 2014

V/v lập kế hoạch Đầu tư công  
trung hạn 05 năm 2016-2020.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh Bình Định và Văn bản số 958/SKHĐT-TH ngày 04/9/2014 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai lập kế hoạch kế hoạch Đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 của huyện phải đảm các yêu cầu như sau:

**1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư công giai đoạn 2011-2015:**

a. Nội dung đánh giá tình hình thực hiện phải đảm bảo đúng yêu cầu và nội dung quy định của Luật Đầu tư công (Luật số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015), Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

b. Trong đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư công giai đoạn 2011-2015 phải căn cứ các Nghị quyết của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân từng cấp về mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2011-2015, quy hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực... đã được đề ra, được phê duyệt; số liệu và tình hình thực hiện trên cơ sở kết quả đã đạt được các năm 2011-2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch Đầu tư công năm 2015.

c. Tổ chức đánh giá tình hình và kết quả thực hiện phải cụ thể, chi tiết theo từng nguồn vốn đầu tư và phân tích sâu các nội quy, quy định tại Mục I, Phần A, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**2. Lập kế hoạch Đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 – 2020.**

a. Lập kế hoạch Đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 – 2020 phải bám sát các căn cứ, nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Mục II phần A, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b. Thực hiện rà soát danh mục dự án Đầu tư công giai đoạn 2011 – 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư, khởi công mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Ban Quản lý dự án phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho bạc huyện, tổ chức rà soát các dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư; rà soát danh mục dự án theo từng nguồn vốn và chia ra các nhóm dự án, cụ thể:

+ Danh mục dự án hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn;

+ Danh mục dự kiến hoàn thành trong năm 2015;

+ Danh mục dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 – 2020 ;

+ Danh mục dự kiến hoàn thành sau năm 2020;

- Ban Quản lý dự án phối hợp với các ngành chức năng của huyện rà soát các dự án khởi công mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật Đầu tư công có hiệu lực nhưng chưa được bố trí vốn và phân loại dự án theo quy định tại tiết b, Khoản 3, Mục II, phần A Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Dự kiến danh mục khởi công mới (trừ số dự án đã nói ở trên) dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 05 năm 2016 – 2020 và chuẩn bị hồ sơ thủ tục gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

**c. Xác định số nợ đọng XDCB đến ngày 31/12/2014.**

- Tổ chức rà soát và báo cáo tình hình xử lý nợ đọng XDCB các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn đến ngày 31/12/2014; không để phát sinh các khoản nợ đọng XDCB từ ngày 01/01/2015 (sau thời điểm Luật Đầu tư công có hiệu lực thi hành) nếu vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Luật Đầu tư công.

**d. Lập danh mục và bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2016 – 2020 cho các dự án đầu tư công.**

- Việc lập danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư công phải theo các quy định đã nêu ở tiết a, tiết b, khoản 2 trên đây; đồng thời lựa chọn danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn của từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên.

- Riêng dự án khởi công mới phải đáp ứng các quy định sau:

+ Sau khi đã xử lý thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng XDCB tính đến ngày 31/12/2014;

+ Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định chủ trương đầu tư và các dự án thuộc đối tượng quy định tại tiết b, Khoản 3, Mục II phần A của Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh (đã đề cập tại tiết b, khoản 2 văn bản này), yêu cầu khẩn trương chuẩn bị các hồ sơ cần thiết ngay trong năm 2014

đối với các dự án khởi công mới, dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016 – 2020 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư từ ngày 01/01/2015.

+ Từ kế hoạch năm 2015 và kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020 phải bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư theo quy định tại điều 57 của Luật đầu tư công để lập thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2016 – 2020.

+ Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016 – 2020 để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt. Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020, đối với từng nguồn vốn, dự kiến, dự phòng khoảng 15% để xử lý các vấn đề phát sinh.

**3. Đánh giá thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình mục tiêu triển khai giai đoạn 2011 – 2015 và dự kiến giai đoạn 2016 – 2020.**

- Các cấp, ngành, đơn vị tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chương trình theo các nội dung quy định tại mục I, phần B Chỉ thị số 17/CT-UBND của UBND tỉnh.

- Trung ương dự kiến giảm tối đa số lượng chương trình Trung ương hỗ trợ có mục tiêu trong giai đoạn 2016 – 2020 theo hướng lồng ghép các chương trình có cùng mục tiêu, nhiệm vụ. Trong từng ngành, lĩnh vực chỉ đề xuất các cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 2 chương trình mục tiêu quốc gia là chương trình giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Các chương trình dự án khác đang sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương ( vốn có tính chất ngân sách địa phương ) trong giai đoạn 2016 – 2020 đề nghị các cấp, ngành, đơn vị căn cứ vào mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực đề xuất thực hiện chương trình giai đoạn 2016 – 2020;

- Các chương trình dự kiến triển khai thực giai đoạn 2016 – 2020 phải bảo đảm các yêu cầu quy định tại khoản 4 mục II, phần B Chỉ thị số 17/CT-UBND của UBND tỉnh.

- Việc xử lý đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011- 2015 không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020 theo hướng như sau: Từ nay đến hết năm 2015 tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng các dự án dở dang; không mở thêm các dự án mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác giai đoạn 2016 – 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả. Các mục tiêu , nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí trong ngân sách các cấp địa phương để thực hiện.

**4. Các nội dung khác đề nghị thực hiện theo văn bản hướng dẫn số 958/SKHĐT-TH ngày 04/9/2014 của Sở kế hoạch và Đầu tư (kèm theo).**

5. Phân công và tiến độ xây dựng, báo cáo, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020:

a. Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh và văn bản số 958/SKHĐT-TH ngày 04/9/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát. Tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện 05 năm 2016-2020 để báo cáo UBND huyện đúng thời gian quy định.

- Chủ trì với các cơ quan liên quan của huyện, các cơ quan khác ở huyện để xác định nguồn thu và cân đối thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó đảm chi đầu tư phát triển theo yêu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn huyện;

b. Ban Quản lý Dự án và Đầu tư xây dựng huyện:

Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch và các ngành chức năng của huyện, các cơ quan khác có liên quan tổ chức và rà soát các danh mục đầu tư thực hiện giai đoạn 2011-2015, xác định nhu cầu vốn đầu tư các nguồn vốn công trình hoàn thành, công trình chuyển tiếp năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để tổng hợp báo cáo UBND huyện đúng yêu cầu, quy định đề ra.

c. Thủ trưởng các phòng, ban thuộc huyện và các cơ quan khác ở huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ quy định và những quy định Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 29/8/2014 của UBND tỉnh và những yêu cầu tại văn bản này khẩn trương tổ chức thực hiện để bảo đảm việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn 05 năm 2016-2020 của huyện đạt yêu cầu chất lượng, thời gian đề ra.

Các phòng ban đơn vị gửi báo cáo cho UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch) trước ngày 07/11/2014. Hệ thống biểu mẫu báo cáo kèm theo văn bản này, từng phòng, ban đơn vị căn cứ phạm vi trách nhiệm, nhiệm vụ để thực hiện mẫu báo cáo.

Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện văn bản này và phối hợp Ban Quản lý dự án & Đầu tư huyện, các ngành chức năng thuộc huyện tổng hợp và báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 của huyện trước ngày 15/11/2014.

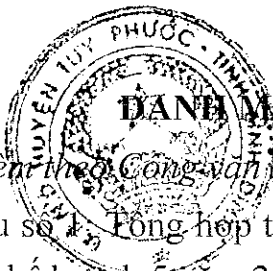
Nơi nhận:

- Như trên ;
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu : VT .



CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc



## **DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO**

(Kèm theo Công văn số 875/UBND-TC ngày 21 tháng 10 năm 2014)

- Biểu mẫu số 1: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 5 năm 2011 – 2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 của địa phương.
- Biểu mẫu số 2: Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 5 năm 2011 – 2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 của địa phương theo ngành, lĩnh vực.
- Biểu mẫu số 3: Tổng hợp dự án đầu tư công 5 năm 2011 – 2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.
- Biểu mẫu số 4: Tổng hợp số dự án đầu tư công quyết định đầu tư từ năm 2014 trở về trước chưa được bố trí vốn, dự án chậm tiến độ, dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016-2020
- Biểu mẫu số 5: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu nstw (vốn trong nước) 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020.
- Biểu mẫu số 6: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư nguồn vốn oda và vốn vay, viện trợ (các dự án đưa vào cân đối ngân sách nhà nước) 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020.
- Biểu mẫu số 7: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn đầu tư ngân sách trung ương đến hết năm 2014 chưa bố trí nguồn để thu hồi
- Biểu mẫu số 8: Tổng hợp tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- Biểu mẫu số 9: Danh mục các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn nsnn (vốn trong nước) nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- Biểu mẫu số 10: Danh mục dự án sử dụng vốn trái phiếu chính phủ nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- Biểu mẫu số 11: Tình hình thực hiện kế hoạch các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.
- Biểu mẫu số 12: Tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

- Biểu mẫu số 13: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu chính phủ 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016.
- Biểu mẫu số 14: Danh mục các dự án bổ sung và điều chuyển kế hoạch hằng năm vốn trái phiếu chính phủ trong giai đoạn 2011-2014.
- Biểu mẫu số 15: Nhu cầu bổ sung vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020 các dự án quan trọng có tác động liên vùng, khu vực và toàn quốc không thuộc danh mục bổ sung vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2014-2016.
- Biểu mẫu số 16: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (ppp) 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020.
- Biểu mẫu số 17: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn xổ số kiến thiết 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020.
- Biểu mẫu số 18: Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSDP (vốn quảng cáo truyền hình, các khoản thu phí, lệ phí...) 5 năm 2016-2020.
- Biểu mẫu số 19: Tình hình thực hiện kế hoạch tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020.
- Biểu mẫu số 20: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương 5 năm 2011-2015 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020.

***Các biểu mẫu nêu trên các đơn vị tải về tại địa chỉ website của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định theo địa chỉ: [skhdt.binhdingh.gov.vn](http://skhdt.binhdingh.gov.vn)***